

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2018/TLST – HNGĐ ngày 22/5/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị L - sinh năm 1994;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1994.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa .

- Căn cứ Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Dương Thị L - sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H T, xã H S, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ hiện nay: Xóm Đ Ch, thôn H T, xã Q M, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H T, xã H S, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị L - sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H T, xã H S, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Địa chỉ hiện nay: Xóm Đ Ch, thôn H T, xã Q M, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H T, xã H S, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

- Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận có 02 con chung và thoả thuận: Chị Dương Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Dương Cẩm L - sinh ngày 25/9/2013 và

Nguyễn Dương Minh Q - sinh ngày 08/02/2016. Anh N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi con có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có yêu cầu Tòa án giải quyết, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N thực hiện quyền này.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L, anh N đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị L chịu cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng(Ba trăm nghìn đồng) mà chị Dương Thị L đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001396 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả chị Dương Thị L 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã
- H S;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THẨM PHÁN**

Nguyễn Công Hoan